TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Hoàng

Các *Hội thẩm nhân dân:* Ông Mè Văn Ơn và ông Lê Văn Lâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền, cán bộ Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện N tham gia phiên toà: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, Tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A C**; tên gọi khác không; Sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã G, huyện N, tỉnh Sơn La; Đảng, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Con ông: Giàng A D (đã chết), mẹ đẻ đã chết từ khi C còn nhỏ nên C không biết tên; mẹ kế: Hờ Thị Y; Vợ 1 là Lý Thị D (Hiện đang chấp hành án phạt tù về tội ma túy). Vợ 2 là Tráng Thị L có 06 con lớ nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; Đều trú tại: Bản K, xã G, huyện N, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự; Không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 06/4/2017 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo: Ông Sùng A M; Trú tại: Xóm 1, xã Mường Giàng, huyện N, tỉnh Sơn La, có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Giàng A C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2017 Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Giàng A C, trú tại bản K, xã G, huyện N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất dạng cục và bột. 01 điện thoại di động và 01 dây thắt lưng.

Sau khi bị bắt Giàng A C khai nhận như sau:

Ngày 06/4/2017 Giàng A đang ở nhà thì có một người đàn ông đi xe máy đến (*C không quen biết*) hỏi C có chỗ nào bán lợn không, C trả lời "có" và ngồi sau xe máy của người đàn ông đó và dẫn đường đi đến bản Nong Quài, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm mua lợn, đến bản Nong Quài người đàn ông đó nói với C "*tao thèm ma túy quá, mày biết chỗ nào bán không*" và dừng xe lại, lúc đó có một người phụ nữ dân tộc Mông đi qua, C nói với người phụ nữ "*Thằng đi cùng tao thèm ma túy rồi, mày có ma túy bán không*" người phụ nữ đó trả lời "*có tiền là có ma túy*" người đàn ông đi cùng C lấy 300.000đ đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ cầm tiền đi về khu dân cư, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho người đàn ông 02 gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng , người đàn ông đó quay đầu xe đi về nhà không đi mua lợn nữa, khi về đến cuối bản Nong Quài, người đàn ông dừng xe và đưa 02 gói ma túy vừa mua được cho C cầm và nói sẽ trả công cho C, C đồng ý và cất 01 gói vào túi áo, gói còn lại C cất vào bên trong ốp khóa dây thắt lưng, rồi cùng người đàn ông đó đi xe máy về nhà. Khi đến khu vực bản K, xã G thì bị Công an huyện N dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ 01 gói ma túy trên người C, còn người đàn ông điều khiển xe chạy thoát. Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A C cùng một số vật chứng liên quan để điều tra xử lý.

Ngày 07/4/2017, Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ của C có trọng lượng là 0,356 gam, lấy 0, 0,027 gam ký hiệu G1 và lấy 0,072 gam ký hiệu C1 làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 414/KLMT ngày 10/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu G1, C1 đều là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Tổng trọng lượng ma túy thu giữ được là 0,356 gam"*; loại chất Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số: 29/KSĐT-MT ngày 04 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14; Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng không có giá trị sử dụng và 01 phong bì, 0,257 gam hêrôin và 01 dây thắt lưng;

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/4/2017 Giàng A C đã thực hiện hành vi, cất giữ 0,356 gam chất ma túy; Loại chất Hêrôin với mục đích để được trả tiền công. Hành vi của bị cáo Giàng A C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật; Vợ bị cáo cũng đang chấp hành hình phạt tù về tội ma túy; Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; theo Bộ luật hình sự

năm 2015 - Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 249 cũng có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nên cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định có lợi cho người phạm tội và theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, để lên mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 0,356 gam Hêrôin bị thu giữ, bị cáo C khai cầm hộ cho người đàn ông đèo bị cáo, bị cáo không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông đó và người phụ nữ dân tộc Mông đó, do không biết địa chỉ, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý. Do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Hêrôin nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

Cần tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: 02 phong bì đã bóc mở niêm phong và 02 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng kích thước.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: vật chứng còn lại 0,257 gam hêrôin.

- 01 dây thắt lưng màu đen, mặt ốp khóa dây lưng làm bằng kim loại màu vàng.

Trả lại cho bị cáo 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14.

- Xử phạt bị cáo Giàng A C 24 *(hai mươi tư)* tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2017. Không phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: 02 phong bì đã bóc mở niêm phong và 02 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng kích thước.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: vật chứng còn lại 0,257 gam hêrôin.

- 01 dây thắt lưng màu đen, mặt ốp khóa dây lưng làm bằng kim loại màu vàng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài có ghi bên trong đựng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu vàng đen, điện thoại đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - buộc bị cáo Giàng A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/8/2017./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã Mường Giôn
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bàn Văn Hoàng